

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 92/TMN-TTTNNMT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2023

V/v báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung theo góp ý tại công văn số 4132/KSONMT-CLMT ngày 27/11/2023.

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 193/HĐ-STNMT ngày 15/12/2021 được ký kết giữa Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh và Công ty TNHH Một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam về việc thực hiện Gói thầu số 3: Tư vấn kiểm tra nghiệm thu thuộc Dự án “Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông nội tỉnh, các tuyến kênh trục và kênh cấp I trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”;

Căn cứ công văn số 3161/STNMT-QLTNB ngày 04/10/2023 về việc đề nghị hoàn chỉnh hồ sơ sản phẩm Dự án “Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông nội tỉnh, các tuyến kênh trục và kênh cấp I trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”;

Căn cứ công văn số 4132/KSONMT-CLMT ngày 27/11/2023 về việc góp ý đối với kết quả đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh của Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường – Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ công văn số 3880/STNMT-QLTNB ngày 28/11/2023 về việc đề nghị hoàn chỉnh hồ sơ sản phẩm dự án “Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông nội tỉnh, các tuyến kênh trục và kênh cấp I trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” theo ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ công văn số 194/CV-TN23 ngày 29/11/2023 của Liên danh Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Trần Nguyễn – Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên - môi trường biển khu vực phía Nam về việc hoàn chỉnh hồ sơ sản phẩm của Dự án theo góp ý tại công văn số 4132/KSONMT-CLMT ngày 27/11/2023.

Công ty TNHH Một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với các sản phẩm do Liên danh tư vấn thực hiện như sau:

## **1. Về tiến độ:**

Ngày 20/10/2023, Liên danh Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Trần Nguyễn –Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên - môi trường biển khu vực phía Nam đã gửi Sở Tài nguyên và Môi trường công văn số 160/CV-TN23 về việc hoàn chỉnh hồ sơ sản phẩm của dự án theo công văn số 3161/STNMT-QLTNB ngày 14/10/2023;

Ngày 23/10/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh đã có công văn số 3406/STNMT-QLTNB về việc xin ý kiến kết quả Dự án “Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông nội tỉnh, các tuyến kênh trục và kênh cấp I trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Ngày 27/11/2023, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường – Bộ Tài nguyên và Môi trường có công văn số 4132/KSONMT-CLMT ngày 27/11/2023 về việc góp ý đối với kết quả đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Ngày 29/11/2023, Liên danh Nhà thầu hiện gói thầu số 04 đã gửi Chủ đầu tư công văn số 194/CV-TN23 về việc hoàn chỉnh hồ sơ sản phẩm của Dự án theo góp ý tại công văn số 4132/KSONMT-CLMT ngày 27/11/2023 và các sản phẩm đã chỉnh sửa, hoàn thiện theo đúng tiến độ đề ra.

## **2. Sản phẩm**

Sản phẩm thực hiện bao gồm:

- Báo cáo thuyết minh kết quả của Dự án “Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông nội tỉnh, các tuyến kênh trục và kênh cấp I trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” kèm phụ lục số liệu;
- Bản đồ thuộc phạm vi dự án (tỷ lệ 1/50.000), bao gồm:
  - + Bản đồ hiện trạng xả thải
  - + Bản đồ vị trí quan trắc
  - + Bản đồ khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các tuyến sông, kênh trên địa bàn tỉnh theo từng thông số chất lượng nước giai đoạn hiện trạng và tương lai (năm 2025 và năm 2030);
- Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, kênh nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

## **3. Đánh giá việc tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình các nội dung theo góp ý của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

| TT | Ý kiến góp ý của Bộ TNMT   | Nội dung chỉnh sửa,<br>giải trình của Liên danh nhà thầu | Đánh giá                          |
|----|--|--|-----------------------------------|
| 1  | Về cơ bản, Dự án đã được thực hiện theo các nội dung đã quy định tại Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ và Quyết định số 154/QĐ-TCMT ngày 15/2/2019; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Văn bản số 1068/BTNMT-KSONMT ngày 24/02/2023. | Đã tiếp thu  | Thống nhất với ý kiến của Bộ TNMT |
| 2  | Với các số liệu và kết quả do quý Sở cung cấp tại Công văn số 3406/STNMT-QLTNB nêu trên, sau khi rà soát, để đảm bảo việc phân tích, áp dụng QCVN phù hợp với quy định của pháp luật, Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường đề nghị quý Sở chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở rà soát một số nội dung sau:<br><br>Phân tích thông số dinh dưỡng trong nước mặt:   |  |                                   |



| TT  | Ý kiến góp ý của Bộ TNMT  | Nội dung chỉnh sửa,<br>giải trình của Liên danh nhà thầu |  | Đánh giá                          |
|-----|---|--|--|-----------------------------------|
| -   | <p>Theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh, thông số Nitrate (<math>\text{NO}_3^-</math> tính theo N) và Phosphate (<math>\text{PO}_4^{3-}</math> tính theo P) trong nước mặt thì tiếp tục được áp dụng ngưỡng giới hạn theo quy định tại QCVN 08-MT:2015/BTNMT để đánh giá sức chịu tải.</p> <p>Thông số Tổng N, Tổng P chưa được phê duyệt trong nhiệm vụ do đó chưa có số liệu để công bố, đề xuất trong lần đánh giá tiếp theo.</p> | Đã tiếp thu  |  | Thông nhất với ý kiến của Bộ TNMT |
| 2.2 | Việc áp dụng ngưỡng giá trị QCVN 08-MT:2015/BTNMT, QCVN 08:2023/BTNMT:  | -  |  | -                                 |
| -   | Việc xác định tải lượng tối đa của thông số chất lượng nước mặt phụ thuộc vào giá trị $C_{qc}$ (giá trị giới hạn thông số chất lượng nước mặt theo quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước mặt ứng với mục đích sử dụng nước của đoạn sông) theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT.   | Đã tiếp thu  |  | Thông nhất với ý kiến của Bộ TNMT |

| TT | Ý kiến góp ý của Bộ TNMT  | Nội dung chỉnh sửa,<br>giải trình của Liên danh nhà thầu  | Đánh giá  |
|----|---|---|---|
| -  | Do vậy, quý Sở cần xác định rõ mục đích sử dụng và mục tiêu chất lượng nước các sông, hồ trên địa bàn cần đạt được ở mức nào để áp dụng mức phân loại chất lượng nước A, B hay C (đối với từng thông số) trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường. | <p>Đã tiếp thu và chỉnh sửa, cụ thể: theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023 và báo cáo tổng hợp Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, danh sách nguồn nước mặt dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt được tổng hợp tại bảng 6.1, mục 1.3.2 thuộc Phần VI của báo cáo. Tên sông/kênh được phân loại chất lượng nước theo QCVN 08-MT:2015/ BTNMT (thông số: Amoni, Nitrat và Phosphat), cột A2 và QCVN 08:2023/BTNMT (thông số: BOD<sub>5</sub>, COD, TSS và Coliform), mức A thuộc phạm vi dự án bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với 21 tuyến sông nội tỉnh: Sông Láng Thè, Rạch Dừa Đỏ, Rạch Rô, Sông Ba Trường, Sông Cung Hầu.</li> <li>+ Đối với 138 tuyến kênh: Sông An Trường, Kênh Mây Túc - Ngã Hậu, Kênh Thống Nhất (thuộc huyện Châu Thành), Kênh 3/2.</li> <li>- Các tuyến sông, kênh còn lại được đánh giá theo cột B<sub>1</sub> của QCVN 08-MT:2015/BTNMT (thông số: Amoni, Nitrat và Phosphat) và mức B của QCVN 08:2023/BTNMT (thông số: BOD<sub>5</sub>, COD, TSS và Coliform)</li> </ul> | Thống nhất nội dung giải trình và chỉnh sửa của liên danh nhà thầu, đã cập nhật các số liệu tính toán và áp dụng phân loại chất lượng nước từng tuyến sông, kênh phù hợp với quy hoạch của tỉnh Trà Vinh. |

| TT  | Ý kiến góp ý của Bộ TNMT  | Nội dung chỉnh sửa,<br>giải trình của Liên danh nhà thầu   | Đánh giá  |
|-----|---|--|---|
| 2.3 | Việc áp dụng Hệ số Fs tính khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải: Theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, hệ số an toàn Fs tính toán khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải được lựa chọn trong khoảng 0,7- 0,9. Hiện nay trong hồ sơ đang tính toán với hệ số $Fs=0,8$ , tuy nhiên có thể xem xét thử nghiệm tính toán với kịch bản Fs khác để cân nhắc, xem xét và đưa ra các giải pháp phù hợp tiếp theo. | Theo điều 82 của Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 dự án thực hiện đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải các tuyến sông nội tỉnh, tuyến kênh trực và kênh cấp I bằng phương pháp mô hình (phương pháp căn cứ đặc điểm về dòng chảy của đoạn sông, dòng sông hoặc của cả hệ thống sông, thông tin số liệu về dòng chảy, chất lượng nước và các nguồn thải để tính toán); dự án không áp dụng phương pháp đánh giá trực tiếp và gián tiếp để tính toán, vì vậy không sử dụng hệ số Fs.   | Thông nhất nội dung giải trình của liên danh nhà thầu.  |
| 2.4 | Ý kiến khác về kiểm soát số liệu  |  |   |
| -   | Nhiệm vụ chỉ đo đạc 1 đợt trong năm (10 lần, mỗi lần cách nhau 3 ngày) để đánh giá sức chịu tải sẽ chưa đảm bảo tính đại diện trong lấy mẫu và chưa khách quan, phản ánh đúng diễn biến chất lượng nước trong lưu vực sông.   | <p>- Dự án căn cứ tại Khoản 2 Điều 11 tại Thông tư 76/2017/BTNMT việc lấy mẫu đánh giá chất lượng nước mặt để xác định số lượng mẫu tối thiểu tại mỗi vị trí, đảm bảo yêu cầu theo quy định.</p> <p>- Ngoài số liệu đo đạc trực tiếp, phạm vi dự án đã kế thừa số liệu đo đạc, quan trắc đối với: Số liệu quan trắc 26 điểm nước mặt trên địa bàn tỉnh theo kết quả quan trắc chất lượng môi trường hàng năm do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện; Số liệu quan trắc do UBND 09 huyện/thị xã/thành phố thực hiện hằng năm. Các số liệu thu thập được làm cơ sở đánh giá và giúp phản ánh diễn biến chất lượng nước sông, kênh trong phạm vi dự án.</p> | <p>Số lượng liên danh nhà thầu đã đo đạc trong tháng 3,4/2022 đã đảm bảo số lượng theo quy định tại Thông tư 76/2017/BTNMT.</p> <p>Ngoài ra, có kế thừa số liệu quan trắc năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện và các báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2022 của 09 huyện/thị xã/thành phố.</p> <p>Trên cơ sở mẫu nước mặt đã lấy và kế thừa được, đây là nguồn số liệu đáng tin cậy và đáp ứng được yêu cầu đánh giá chất lượng nước của khu vực.</p> <p>→ Thông nhất với nội dung giải trình của liên danh nhà thầu.</p> |



| TT | Ý kiến góp ý của Bộ TNMT  | Nội dung chỉnh sửa,<br>giải trình của Liên danh nhà thầu   | Đánh giá  |
|----|---|--|---|
| -  | <p>Mặt khác, việc đánh giá sức chịu tải của nguồn nước được thực hiện trong khoảng thời gian sông có dòng chảy nhỏ nhất, dẫn đến kết quả công bố mức độ ô nhiễm của sông sẽ lớn nhất và có kịch bản xấu nhất. Tuy nhiên trường hợp có sự khác biệt quá lớn giữa kịch bản xấu nhất và kịch bản thông thường, sẽ dẫn đến việc công bố thông tin chưa phản ánh được sát với thực tế chất lượng nước của dòng sông.</p> | <p>Theo hướng dẫn tại Quyết định số 154/QĐ-TCMT ngày 15/01/2019 về việc ban hành hướng dẫn kỹ thuật tính toán sức chịu tải nguồn nước sông, sức chịu tải của sông được tính dựa trên giới hạn tối đa có thể chấp nhận để đảm bảo các yêu cầu về chất lượng nước sông và thời đoạn tính toán được chọn trong tháng có giá trị dòng chảy trung bình tháng nhỏ nhất năm; vì vậy kết quả tính toán đã xác định được toàn bộ các tác động có thể ảnh hưởng chất lượng nước của sông, kênh để từ đó đề xuất những giải pháp phù hợp.</p> | <p>Thống nhất với nội dung giải trình của liên danh nhà thầu, các quy trình thực hiện, đánh giá đảm bảo theo hướng dẫn và quy định hiện hành.</p> |

| TT | Ý kiến góp ý của Bộ TNMT   | Nội dung chỉnh sửa,<br>giải trình của Liên danh nhà thầu   | Đánh giá   |
|----|--|--|--|
| -  | Trên địa bàn tỉnh Trà Vinh có rất nhiều các sơ sở nuôi thủy sản quy mô nhỏ, hộ gia đình phân tán trên toàn tỉnh, tuy nhiên trong quá trình đánh giá sức chịu tải chưa có đầy đủ số liệu của các đối tượng này.                         | <p>Theo kết quả từ công tác thu thập thông tin, tài liệu đối với các hoạt động nuôi trồng thủy sản (đặc biệt tại khu vực thị xã Duyên Hải và huyện Duyên Hải) có quy mô nhỏ, hộ gia đình thì chưa có số liệu thống kê cụ thể; vì vậy công tác kiểm kê <b>nguồn điểm</b> đối với nhóm đối tượng này còn nhiều hạn chế.</p> <p>Vì vậy, dự án đã bổ sung tính toán đối với <b>nguồn diện</b> của hoạt động nuôi trồng thủy sản theo hướng dẫn tại Quyết định số 154/QĐ-TCMT ngày 15/01/2019, cụ thể sử dụng nguồn số liệu về diện tích nuôi trồng thủy sản tại Niên giám thống kê năm 2022 của 09 huyện/thị xã/thành phố làm cơ sở tính toán.</p> <p>Từ đó đảm bảo công tác tính toán tải lượng ô nhiễm đạt hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu theo quy định.</p> | Thống nhất nội dung giải trình của liên danh nhà thầu. |
| -  | Toàn bộ thông tin, số liệu về nguồn thải diện chưa có nên kết quả tính toán tải lượng các chất ô nhiễm nguồn thải diện cần được xem xét, cân nhắc khi đưa ra kết quả đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | Từ công tác khảo sát, kiểm kê nguồn thải trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, các nguồn thải diện tại khu vực bao gồm: nguồn thải từ hoạt động sinh hoạt, nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.   | Thống nhất nội dung giải trình của liên danh nhà thầu. |



#### 4. Chất lượng:

- Báo cáo thuyết minh kết quả của Dự án: đã được tiến hành theo đúng hướng dẫn tại Khoản 1, Điều 14 Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT, cụ thể:
  - + Thuyết minh rõ các nội dung công việc thực hiện, các phương pháp áp dụng và kết quả đạt được;
  - + Đã thể hiện rõ sông, kênh còn khả năng tiếp nhận hoặc không còn tiếp nhận đối với từng thông số ô nhiễm;
  - + Xác định được khu vực nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước tại Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023.
- Dự thảo Quyết định: đã thể hiện kết quả đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của sông, kênh theo quy định tại Khoản 2, Điều 14 Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT. Trong đó mỗi sông, kênh đánh giá đã thể hiện được các nội dung:
  - + Thông tin về tên sông, kênh
  - + Chiều dài đoạn sông, địa giới hành chính mỗi sông, kênh đánh giá.
  - + Kết quả đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của mỗi sông, kênh đối với từng thông số đánh giá.
- Bản đồ thuộc phạm vi dự án: bản đồ được biên tập đã thống nhất trên nền một cơ sở dữ liệu, đảm bảo tính thống nhất với hệ thống sông, kênh và độ chính xác về các yếu tố nền địa lý; sản phẩm phải đảm bảo chất lượng theo đúng quy định.

#### 5. Kết luận

Tính đến ngày 01/12/2023, Công ty TNHH Một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam đã thực hiện theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc bổ sung, chỉnh sửa các sản phẩm của Liên danh Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Trần Nguyễn – Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên - môi trường biển khu vực phía Nam đối với Gói thầu 04. Trong đó, đơn vị tư vấn đã nghiêm túc tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn chỉnh các sản phẩm theo góp ý của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Các sản phẩm được thực hiện và trình nộp Chủ đầu tư theo đúng tiến độ đề ra, đảm bảo chất lượng đúng với theo quy định và hướng dẫn hiện hành.

Công ty Một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam đề nghị Liên danh Nhà thầu tiếp tục triển khai hoàn thiện các nội dung tiếp theo của Gói thầu theo đúng Đề cương dự án đã được phê duyệt tại Công văn số 3772/UBND-NN ngày 30/8/2021 và các văn bản hướng dẫn nêu trên đồng thời đảm bảo chất lượng và tiến độ thực hiện của Gói thầu (**trước ngày 29/12/2023**).

Trong quá trình thực hiện, đề nghị Liên danh Nhà thầu kịp thời báo cáo lại các khó khăn, vướng mắc đến chủ đầu tư và Công ty TNHH Một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam để có hướng giải quyết và khắc phục (nếu có).

Trên đây là kết quả thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc bổ sung, chỉnh sửa các sản phẩm của Công ty TNHH Một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam đối với Gói thầu số 04: Tổ chức thực hiện Dự án Điều tra, đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của các sông nội tỉnh, các tuyến kênh trục và kênh cấp I trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Công ty TNHH Một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam xin được báo cáo đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch Công ty (để báo cáo);
- P. KHKD (để biết);
- Lưu VT; TTTNNMT. Quý.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thanh Thủy**